

Số: *3686* /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH cổ phần gạch men Chang Yih, Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Thiên Lộc Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 357/TTr-UBND, Tờ trình số 358/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 649 /TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH cổ phần gạch men Chang Yih, Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Thiên Lộc Phát

do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH cổ phần gạch men Chang Yih gồm 142 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 526.820.000 đồng, trong đó có 41 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (45 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 45.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 571.820.000 đồng (năm trăm bảy mươi một triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Thiên Lộc Phát gồm 06 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 22.260.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 25.260.000 đồng (hai mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Kèm theo Quyết định số 3686 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Võ Hoài Thanh	Sấy Phun	Không xác định thời hạn	01/12/2007	4707093150	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Hoài Thanh	0401000033387	Vietcombank	371088666
2	Trịnh Văn Thiều	Sấy Phun	Không xác định thời hạn	01/04/2014	7514193372	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trịnh Văn Thiều	0401001376109	Vietcombank	371752688
3	Mạch Văn Hiếu	Sấy Phun	Không xác định thời hạn	01/09/2015	7515148318	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Mạch Văn Hiếu	0401001403507	Vietcombank	371088797
4	Leo Văn Thiết	Sấy Phun	Xác định thời hạn	01/10/2018	6623348471	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Leo Văn Thiết	0401001367799	Vietcombank	240914808
5	Thạch Văn Phần	Sấy Phun	Xác định thời hạn	01/06/2020	8421487275	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Thạch Văn Phần	1014913184	Vietcombank	334100110
6	Trương Hữu Lâm	Sấy Phun	Xác định thời hạn	01/05/2018	4221196505	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Hữu Lâm	0401001470021	Vietcombank	184330256
7	Lê Văn Thành	Sấy Phun	Xác định thời hạn	01/12/2020	8021982352	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Thành	1017964470	Vietcombank	301139359
8	Nguyễn Thanh Nhẹ	Sấy Phun	Xác định thời hạn	01/10/2020	7513197398	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Nhẹ	0401001481461	Vietcombank	341779125
9	Lê Nguyễn Minh Tinh	Máy Ép	Không xác định thời hạn	01/01/2008	7508059328	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Nguyễn Minh Tinh	0401000483181	Vietcombank	276055122
10	Nguyễn Duy Kiên Cường Trường Thiện	Máy Ép	Không xác định thời hạn	01/07/2014	4707116381	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Kiên Cường Trường Thiện	0401000125771	Vietcombank	023693718

11	Hoàng Văn Kính	Máy Ép	Không xác định thời hạn	01/06/2015	7509143523	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Kính	0401000399034	Vietcombank	183832781
12	Từ Hòa Phi	Máy Ép	Không xác định thời hạn	01/04/2013	7513195128	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Từ Hòa Phi	0401001367815	Vietcombank	225400268
13	Lý Minh Hùng	Máy Ép	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7515139939	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Minh Hùng	0401001395048	Vietcombank	352366888
14	Lô Thế Chôm	Máy Ép	Xác định thời hạn	01/04/2017	7516026986	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lô Thế Chôm	0401001442324	Vietcombank	187631343
15	Trần Đức Trung	Máy Ép	Xác định thời hạn	01/04/2019	6624496485	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Đức Trung	0401001489770	Vietcombank	241175958
16	Bùi Văn Trọn	Máy Ép	Xác định thời hạn	01/03/2020	9622476202	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Trọn	1012939329	Vietcombank	381147601
17	Cao Tiến Tấn	Máy Ép	Xác định thời hạn	01/03/2020	9223195956	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Tiến Tấn	1012613634	Vietcombank	092099004534
18	Trương Hữu Khánh	Máy Ép	Xác định thời hạn	01/06/2020	8621474404	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Hữu Khánh	1014161125	Vietcombank	331915220
19	Ngô Minh Tính	Máy Ép	Xác định thời hạn	01/07/2020	8709011339	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Minh Tính	1014688678	Vietcombank	341135358
20	Trần Thiện Tính	Tráng Men	Không xác định thời hạn	01/08/2005	4706014873	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thiện Tính	0121001238065	Vietcombank	271553788
21	Nguyễn Xuân Phú	Tráng Men	Xác định thời hạn	01/07/2017	4704033561	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Phú	0121000857356	Vietcombank	272950652
22	Nguyễn Bá Linh	Tráng Men	Không xác định thời hạn	01/09/2004	4705017062	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Bá Linh	0121000858637	Vietcombank	272703380
23	Lưu Văn Luyệt	Tráng Men	Không xác định thời hạn	01/04/2008	7508088395	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Văn Luyệt	0401000219185	Vietcombank	031020959
24	Huỳnh Văn Hiền	Tráng Men	Không xác định thời hạn	01/07/2011	7511206390	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Hiền	0401001338490	Vietcombank	351080713
25	Nguyễn Văn Thiên	Tráng Men	Không xác định thời hạn	01/11/2011	7511211167	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thiên	0401000121621	Vietcombank	271245355

26	Trần Văn Được	Tráng Men	Không xác định thời hạn	01/03/2012	7511209305	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Được	0401001340462	Vietcombank	350846887
27	Đặng Thị Kim Nga	Tráng Men	Không xác định thời hạn	01/07/2016	7516137018	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Kim Nga	0401001424754	Vietcombank	331695417
28	Nguyễn Thanh Hoàng	Tráng Men	Xác định thời hạn	01/04/2020	4217089232	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hoàng	1013671147	Vietcombank	183117643
29	Nguyễn Văn Sơn	Tráng Men	Xác định thời hạn	01/07/2020	9622160228	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sơn	1014562418	Vietcombank	381097271
30	Ngô Văn Sử	Tráng Men	Xác định thời hạn	01/06/2021	9122054394	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Sử	1020819346	Vietcombank	372000091
31	Thuận Hoàng Chánh	Kỹ Thuật Số	Không xác định thời hạn	01/04/2016	7516131188	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Thuận Hoàng Chánh	0401001414825	Vietcombank	264333203
32	Trịnh Thị Mai	Kỹ Thuật Số	Xác định thời hạn	01/04/2017	7513193040	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trịnh Thị Mai	0401001442890	Vietcombank	194332241
33	Phan Thị Mai	Kỹ Thuật Số	Không xác định thời hạn	01/03/2012	7512155373	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thị Mai	0401001347159	Vietcombank	161777080
34	Đinh Thị Tuyết	Kỹ Thuật Số	Xác định thời hạn	01/04/2020	7411201693	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Tuyết	1012956925	Vietcombank	194233103
35	Trần Hữu Thế	Lò Nung	Không xác định thời hạn	01/09/2007	7508059269	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Hữu Thế	0401000126180	Vietcombank	272453761
36	Hoàng Ngọc Phương	Lò Nung	Không xác định thời hạn	01/10/2003	4704005420	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Ngọc Phương	0121000854981	Vietcombank	186283598
37	Tô Hoàng Văn	Lò Nung	Không xác định thời hạn	01/09/2009	7509088270	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Tô Hoàng Văn	0401000466763	Vietcombank	381518346
38	Lê Thành Công	Lò Nung	Không xác định thời hạn	01/08/2011	7511204817	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thành Công	0401001350044	Vietcombank	371646777
39	Hoàng Ngọc Trung	Lò Nung	Không xác định thời hạn	01/12/2013	7511116680	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Ngọc Trung	0481000643420	Vietcombank	186778473
40	Trần Quang Hùng	Lò Nung	Không xác định thời hạn	01/08/2015	7510006205	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Quang Hùng	0721000560756	Vietcombank	194445548

41	Nguyễn Huy Chính	Lò Nung	Không xác định thời hạn	01/11/2016	7516141791	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Chính	0401001432662	Vietcombank	187749704
42	Lý Đệ	Lò Nung	Xác định thời hạn	01/06/2018	9321375691	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lý Đệ	0401001469003	Vietcombank	363969819
43	Bùi Duy Lương	Lò Nung	Xác định thời hạn	01/03/2020	7011006437	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Duy Lương	1012818420	Vietcombank	187306515
44	Lê Văn Sơn	Lò Nung	Xác định thời hạn	01/04/2021	3821354371	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Văn Sơn	0401001463076	Vietcombank	174668719
45	Hồ Văn Đoàn	Mài Cạnh	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7410103470	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Văn Đoàn	0401001408357	Vietcombank	352001397
46	Đinh Xuân Duy	Mài Cạnh	Xác định thời hạn	01/06/2018	7416086127	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Xuân Duy	0401001469500	Vietcombank	194116600
47	Lại Hữu Thuận	Mài Cạnh	Xác định thời hạn	01/06/2020	7515131130	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lại Hữu Thuận	1014281318	Vietcombank	362289028
48	Đoàn Trọng Nghĩa	Phân Loại Sân Phảm	Không xác định thời hạn	01/12/2011	7508252828	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đoàn Trọng Nghĩa	0401001367827	Vietcombank	271903604
49	Nguyễn Văn Thái	Phân Loại Sân Phảm	Không xác định thời hạn	01/04/2015	7514178705	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thái	0401001394985	Vietcombank	092092003720
50	Y Phở Niê	Đóng Gói Mài Cạnh	Xác định thời hạn	01/07/2021	7423826528	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Y Phở Niê	0401001495615	Vietcombank	241978582
51	Huỳnh Đại Sơn	Phân Loại Sân Phảm	Không xác định thời hạn	01/04/2014	7514188767	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Đại Sơn	0401001376843	Vietcombank	385203893
52	Trương Đình Hải	Phân Loại Sân Phảm	Không xác định thời hạn	01/04/2015	7512156958	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Đình Hải	0401001397995	Vietcombank	194164657
53	Phạm Văn Dũng	Phân Loại Sân Phảm	Không xác định thời hạn	01/08/2016	7510101824	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Dũng	0401001428164	Vietcombank	037071000453
54	Đinh Thanh Xuân	Phân Loại Sân Phảm	Xác định thời hạn	01/04/2019	4420136837	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thanh Xuân	0401001499684	Vietcombank	194251301
55	Danh Qui	Phân Loại Sân Phảm	Xác định thời hạn	01/04/2019	9124124738	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Qui	0401001491561	Vietcombank	371959877

56	Châm Lúa Huyện	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/04/2019	7510102583	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Châm Lúa Huyện	0401001398415	Vietcombank	264358353
57	Danh Chuốt	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/05/2019	9124131697	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Chuốt	0401001490246	Vietcombank	371016860
58	Ngô Xuân Thích	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/12/2019	7526931634	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Xuân Thích	0121001132464	Vietcombank	272052496
59	Danh Vào	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/03/2020	9123298935	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Vào	1012875654	Vietcombank	371451248
60	Danh Trường Vũ	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/04/2020	9122724959	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Trường Vũ	1013471833	Vietcombank	371782806
61	Chau Chanh Sêng	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/07/2020	7509088280	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Chau Chanh Sêng	0401000463398	Vietcombank	351704944
62	Ngô Văn Di	Phân Loại Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	01/09/2013	7513199149	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Di	0401001368407	Vietcombank	385463453
63	Vô Văn Quân	Phân Loại Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	01/04/2011	7511171813	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Vô Văn Quân	0401001337546	Vietcombank	365719610
64	Nguyễn Văn Cơ	Phân Loại Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	01/10/2013	7513200733	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cơ	0401001368658	Vietcombank	371596393
65	Trần Văn Minh	Phân Loại Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	01/09/2016	7508191030	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Minh	0401001334559	Vietcombank	271357696
66	Phan Trung Kiên	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/07/2017	7516162272	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Trung Kiên	0401001447664	Vietcombank	385830498
67	Danh Hoàng Anh	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/05/2017	7516139233	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Danh Hoàng Anh	0401001435952	Vietcombank	371687860
68	Phạm Thùy Dương	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/05/2018	9522050099	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thùy Dương	0891000643917	Vietcombank	385745213
69	Đặng Hữu Phương	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/03/2020	4707116441	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Hữu Phương	0401000124216	Vietcombank	272129923
70	Đặng Văn Tài	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/03/2020	7515149779	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Tài	5908205314634	AGRIBANK NHON TRẠCH	352421328

71	Trần Hữu Hòa	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/05/2017	7516158734	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Hữu Hòa	0401001445045	Vietcombank	183795070
72	Lưu Văn Mạnh	Phân Loại Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	01/04/2016	7514193421	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Văn Mạnh	0401001383200	Vietcombank	371325411
73	Nguyễn Thành Quân	Phân Loại Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	01/08/2014	7511011049	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Quân	0401001382865	Vietcombank	365270904
74	Phạm Tùng Sơn	Phân Loại Sản Phẩm	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7515144775	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Tùng Sơn	0401001427189	Vietcombank	352533105
75	Leo Văn Đại	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/04/2019	6623240890	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Leo Văn Đại	0401001491563	Vietcombank	241907664
76	Y Bông Niê	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/04/2019	6624496486	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Y Bông Niê	0401001487244	Vietcombank	241320503
77	Huỳnh Văn Bình	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/04/2019	7516185353	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Bình	0121000832801	Vietcombank	371887952
78	Nguyễn Hữu Trường	Phân Loại Sản Phẩm	Xác định thời hạn	01/04/2019	3821026571	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Trường	0401001489436	Vietcombank	038200004503
79	Đỗ Trung Nguyên	PQTT	Không xác định thời hạn	01/12/2015	7513195147	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Trung Nguyên	0401001367761	Vietcombank	371711034
80	Lê Quốc Thắng	PQTT	Xác định thời hạn	01/04/2018	8925330976	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Quốc Thắng	0401001462372	Vietcombank	352162511
81	Trương Hữu Bảo	PQTT	Xác định thời hạn	01/05/2018	4221219290	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Hữu Bảo	0281000289912	Vietcombank	184024848
82	Trương Văn Bình	PQTT	Xác định thời hạn	01/04/2019	7514022743	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Văn Bình	0401001487359	Vietcombank	044095002648
83	Nguyễn Văn Hân	Kho Thành Phẩm	Không xác định thời hạn	01/04/2013	7510015122	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hân	0401000450802	Vietcombank	351980851
84	Hoàng Minh Thêm	PQTD Lò	Không xác định thời hạn	01/12/2013	7513203271	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hoàng Minh Thêm	0351000761070	Vietcombank	173926119
85	Trương Văn Lưu	PQTD Lò	Không xác định thời hạn	01/04/2015	7512157435	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Văn Lưu	0401001396228	Vietcombank	194467691

86	Nguyễn Thị Thiệp	PQTD Lò	Không xác định thời hạn	01/05/2011	7509045237	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thiệp	0401001336901	Vietcombank	122024798
87	Nguyễn Đình Út	Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7515144782	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Út	0401001396839	Vietcombank	172961738
88	Trương Đình Đạt	PQTD Lò	Không xác định thời hạn	01/05/2016	7516132403	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Đình Đạt	0401001415933	Vietcombank	272420314
89	Nguyễn Văn Thới	PQTD Lò	Không xác định thời hạn	01/06/2016	7516134186	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thới	0401001423946	Vietcombank	173926180
90	Phạm Thị Loan	PQTD Lò	Xác định thời hạn	01/04/2019	3821391437	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Loan	0401001396723	Vietcombank	173393813
91	Nguyễn Thị Hạnh	PQTD Lò	Không xác định thời hạn	01/07/2016	7508246953	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hạnh	0401000219167	Vietcombank	272475741
92	Trương Thị Thu	PQTD Lò	Xác định thời hạn	01/04/2020	4420189673	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Thị Thu	0401001493946	Vietcombank	194116568
93	Nguyễn Huy Mạnh	PQTD MB	Không xác định thời hạn	01/11/2004	4705025601	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Mạnh	0121000855372	Vietcombank	172164778
94	Trần Văn Tựa	PQTD MB	Không xác định thời hạn	01/03/2011	7510006558	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tựa	0401000427495	Vietcombank	385315219
95	Từ Thị Sinh	PQTD MB	Không xác định thời hạn	01/05/2011	7511171862	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Từ Thị Sinh	0481000634927	Vietcombank	385638337
96	Nguyễn Kim Cương	PQTD MB	Không xác định thời hạn	01/08/2013	7513197575	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Cương	0401001367819	Vietcombank	385523151
97	Nguyễn Văn Kha	PQTD MB	Không xác định thời hạn	01/04/2014	7514193401	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Kha	0401001377516	Vietcombank	381828640
98	Huỳnh Đức Phương	Điện	Xác định thời hạn	01/09/2017	7514195010	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Đức Phương	0401001378106	Vietcombank	205040049
99	Hồ Ngọc Thiên	Điện	Xác định thời hạn	01/09/2018	5420757059	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Thiên	0401001477319	Vietcombank	221487088
100	Phạm Thanh Lưu	Điện	Xác định thời hạn	01/08/2019	8022822369	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thanh Lưu	0071000814307	Vietcombank	301541104

101	Huỳnh Đức Bảo Công	Điện	Xác định thời hạn	01/09/2018	4921479903	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Đức Bảo Công	0401001476420	Vietcombank	206349875
102	Nguyễn Huy Sáng	Điện	Xác định thời hạn	01/06/2020	4023097674	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Sáng	1013061093	Vietcombank	187850349
103	Ngô Đức Thủy	Bảo Dưỡng	Không xác định thời hạn	01/04/2008	7508088442	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Đức Thủy	0401000218749	Vietcombank	240675563
104	Trần Văn Nam	Bảo Dưỡng	Không xác định thời hạn	01/05/2006	4706084990	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Nam	0401000034118	Vietcombank	186380201
105	Nguyễn Văn Tài	Bảo Dưỡng (Mf)	Không xác định thời hạn	01/10/2014	4701018237	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tài	0121000847437	Vietcombank	271253197
106	Đào Minh Tiền	Bảo Dưỡng (Mf)	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7513022822	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Minh Tiền	0401001363059	Vietcombank	272408632
107	Đặng Quang Bình	Bảo Dưỡng (Mf)	Không xác định thời hạn	01/11/2015	7515149373	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Quang Bình	0401001411056	Vietcombank	272922672
108	Trần Minh Luân	Bảo Dưỡng	Xác định thời hạn	01/08/2017	7509010103	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Minh Luân	0401000460813	Vietcombank	381621095
109	Nguyễn Văn Hiếu	Bảo Dưỡng (Mb)	Xác định thời hạn	01/04/2019	7510104850	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hiếu	0401000528683	Vietcombank	272134725
110	Nguyễn Phước Khánh	Bảo Dưỡng	Xác định thời hạn	01/04/2019	7526784573	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phước Khánh	0401001471418	Vietcombank	272650968
111	Nguyễn Ngọc Tuấn	Bảo Dưỡng (Mb)	Xác định thời hạn	01/05/2021	7510190189	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Tuấn	0401001433977	Vietcombank	341631319
112	Quách Văn Tĩnh	Chế Men	Xác định thời hạn	01/06/2018	7526741054	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Quách Văn Tĩnh	0401001455485	Vietcombank	272418608
113	Lê Hoa	Công Nghệ	Không xác định thời hạn	01/06/2008	7508156367	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Hoa	0271000225043	Vietcombank	212338515
114	Nguyễn Hoài Vũ	Công Nghệ	Xác định thời hạn	01/04/2017	7513196931	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Vũ	0401001441960	Vietcombank	352409351
115	Ngô Tấn Phúc	Công Nghệ	Xác định thời hạn	01/08/2019	8724116141	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Tấn Phúc	0401001496743	Vietcombank	341517444

116	Tạ Tuấn Thanh	Công Nghệ	Xác định thời hạn	01/04/2020	9621239165	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Tạ Tuấn Thanh	0191000335763	Vietcombank	381718091
117	Nguyễn Thị Bích Hằng	Nhân Sự	Xác định thời hạn	01/01/2021	7525553186	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Hằng	0401001481921	Vietcombank	272520797
118	Lê Thị Tuyền	Nhân Sự	Xác định thời hạn	01/06/2021	7525860736	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyền	1015917422	Vietcombank	276095109
119	Nguyễn Thị Minh	Thu Mua	Không xác định thời hạn	01/09/2015	7914155639	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Minh	0481000873899	Vietcombank	038191003228
120	Trần Thị Giang	Kế Toán	Không xác định thời hạn	01/11/2016	7710009624	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Giang	0481000806220	Vietcombank	272800046
121	Phạm Thị Hồng Diễm	Kế Toán	Xác định thời hạn	01/05/2019	6021080205	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hồng Diễm	0381000467047	Vietcombank	261321630
122	Đỗ Thị Oanh	Kế Toán	Xác định thời hạn	01/07/2021	3421815380	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Oanh	1020723605	Vietcombank	152099641
123	Võ Thị Mỹ Liên	Tổng Vụ	Không xác định thời hạn	01/04/2016	7509050462	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Thị Mỹ Liên	0401000463444	Vietcombank	191554807
124	Nguyễn Thành Hóa	IT	Xác định thời hạn	01/05/2021	7516094052	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Hóa	1020494711	Vietcombank	272340492
125	Lê Minh Chiến	Bảo Vệ	Không xác định thời hạn	01/10/2006	4707031409	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Minh Chiến	0401000032758	Vietcombank	270886414
126	Trương Minh Cẩm	Bảo Vệ	Xác định thời hạn	01/05/2017	7516158735	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Minh Cẩm	0401001443801	Vietcombank	381562298
127	Nguyễn Văn Toàn	Bảo Vệ	Xác định thời hạn	01/04/2018	9622068942	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Toàn	0401001467214	Vietcombank	380927153
128	Võ Minh Vương	Bảo Vệ	Xác định thời hạn	01/04/2020	7516164157	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Minh Vương	1012396523	Vietcombank	381345457
129	Nguyễn Minh Tâm	Kho Thành Phẩm	Không xác định thời hạn	01/04/2015	9208023743	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Tâm	0401001395802	Vietcombank	361480236
130	Đặng Thanh Bình	Kho Thành Phẩm	Không xác định thời hạn	01/05/2015	7515141298	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Thanh Bình	0401001398435	Vietcombank	351101887

131	Hồ Tấn Tài	Kho Thành Phẩm	Không xác định thời hạn	01/07/2016	7511173729	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Tấn Tài	0401001367780	Vietcombank	271658510
132	Lê Thiện Toàn	Kho Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/10/2018	7510193168	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thiện Toàn	0401001477250	Vietcombank	272117916
133	Trần Văn Hùng	Kho Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/06/2019	7511166268	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hùng	0401001488656	Vietcombank	270944637
134	Ngô Văn Thuận	Kho Thành Phẩm	Xác định thời hạn	01/03/2020	7916021337	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Thuận	0401001398518	Vietcombank	271964615
135	Trần Văn Sinh	Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	01/01/2014	7510007347	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Sinh	0401000405260	Vietcombank	272703726
136	Bùi Văn Tuyến	Pháp Chế	Xác định thời hạn	01/10/2018	7516199118	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Tuyến	0181003574267	Vietcombank	272066553
137	Nguyễn Kim Quý	Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	01/10/2016	7516140205	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Quý	0401001429098	Vietcombank	221402405
138	Đoàn Thị Vân	Kinh Doanh	Xác định thời hạn	01/05/2019	7510198559	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Vân	0401001468466	Vietcombank	250621000
139	Nguyễn Phúc Hải Hà	Sinh Quản	Không xác định thời hạn	01/04/2010	7510009800	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phúc Hải Hà	0481000596076	Vietcombank	271950150
140	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Sinh Quản	Xác định thời hạn	01/07/2018	7508237387	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Ngọc	0401001464155	Vietcombank	331578247
141	Phan Thị Ngọc Ánh	Sinh Quản	Không xác định thời hạn	01/03/2016	7516129971	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thị Ngọc Ánh	0381000454769	Vietcombank	272415453
142	Lê Nhật Trường	Kho Vật Tư	Xác định thời hạn	01/06/2021	7715023234	23/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Nhật Trường	0401001413380	Vietcombank	341630485
CỘNG										526.820.000		

II Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (DVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	Trần Văn Sinh	135	Trần Minh Đức	05/09/2017	Trần Thị Thoa	272774805	2.000.000	Trần Văn Sinh	0401000405260	Vietcombank	272703726
			Trần Gia Hân	16/08/2020							
2	Lê Văn Thành	7	Lê Huỳnh Ngọc Khuê	27/01/2017	Huỳnh Thị Mai	301902542	1.000.000	Lê Văn Thành	1017964470	Vietcombank	301139359
3	Trương Văn Bình	82	Trương Anh Kiệt	22/03/2021	Võ Minh Tâm	341724180	1.000.000	Trương Văn Bình	0401001487359	Vietcombank	44095002648
4	Lê Quốc Thắng	80	Lê Phạm Thảo Vy	11/06/2021	Phạm Thị Thúy Hằng	352310761	1.000.000	Lê Quốc Thắng	0401001462372	Vietcombank	352162511
5	Trương Hữu Bảo	81	Trương Hữu Đăng Khôi	15/03/2019	Võ Thị Thùy	184273883	1.000.000	Trương Hữu Bảo	0281000289912	Vietcombank	184024848
6	Hồ Tấn Tài	131	Hồ Nguyễn Thanh Thủy	27/08/2017	Nguyễn Thị Thanh Nhân	272185538	1.000.000	Hồ Tấn Tài	0401001367780	Vietcombank	271658510
7	Lê Thiện Toàn	132	Lê Võ Thái Sơn	13/07/2021	Võ Ngọc Tâm	272347109	1.000.000	Lê Thiện Toàn	0401001477250	Vietcombank	272117916
8	Nguyễn Ngọc Tuấn	111	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	31/05/2020	Nguyễn Thị Vân Anh	341770220	1.000.000	Nguyễn Ngọc Tuấn	0401001433977	Vietcombank	341631319
9	Trần Minh Luân	108	Trần Khánh An	28/09/2017	Nguyễn Thị Nhi	381867933	1.000.000	Trần Minh Luân	0401000460813	Vietcombank	381621095

10	Trần Văn Nam	104	Trần Đăng Khoa	11/12/2018	Nguyễn Thị Vân	187088582	1.000.000	Trần Văn Nam	0401000034118	Vietcombank	186380201
11	Ngô Đức Thủy	103	Ngô Kiều Trinh	14/07/2020	Trần Thị Thao	242021964	1.000.000	Ngô Đức Thủy	0401000218749	Vietcombank	240675563
12	Đào Minh Tiền	106	Đào Minh Nhân	15/02/2016	Châu Hồng Ly	271564937	1.000.000	Đào Minh Tiền	0401001363059	Vietcombank	272408632
13	Trần Thiện Tĩnh	20	Trần Ngọc Tường Vy	03/10/2017	Đậu Thị Tường	271908278	1.000.000	Trần Thiện Tĩnh	0121001238065	Vietcombank	271553788
14	Nguyễn Bá Linh	22	Nguyễn Bảo Quyên	04/02/2021	Trần Thị Vóc	272983087	2.000.000	Nguyễn Bá Linh	0121000858637	Vietcombank	272703380
			Nguyễn Bảo Anh	31/08/2018							
15	Thuận Hoàng Chánh	31	Thuận Hoàng Châu Thông	16/03/2021	Hán Thị Hoa Hậu	264450786	1.000.000	Thuận Hoàng Chánh	0401001414825	Vietcombank	264333203
16	Trần Văn Tù	94	Trần Khả Hân	23/08/2019	Nguyễn Thị Kiều	385550159	2.000.000	Trần Văn Tù	0401000427495	Vietcombank	385315219
			Trần Gia Hân	23/08/2019							
17	Nguyễn Đình Út	87	Nguyễn Đình Minh Đức	13/03/2017	Phạm Thị Loan	173393813	1.000.000	Nguyễn Đình Út	0401001396839	Vietcombank	172961738
18	Đoàn Trọng Nghĩa	48	Đoàn Đăng Khoa	27/01/2019	Nguyễn Thị Thiệp	122024798	1.000.000	Đoàn Trọng Nghĩa	0401001367827	Vietcombank	271903604
19	Chăm Lía Huyện	56	Ta Pól Ngọc Hà	08/10/2019	Ta Pól Ka Sương	264480416	1.000.000	Chăm Lía Huyện	0401001398415	Vietcombank	264358353
20	Chau Chanh Seng	61	Neáng Đa Linl	04/02/2017	Neáng Thane	352319643	1.000.000	Chau Chanh Seng	0401000463398	Vietcombank	351704944

21	Y Bông Niê	76	H Tú Vi Niê	30/06/2017	H Đào Niê	241262134	1.000.000	Y Bông Niê	0401001487244	Vietcombank	241320503
22	Danh Chuóp	57	Danh Minh Triệu	16/07/2019	Thị Chánh Thị	371337845	1.000.000	Danh Chuóp	0401001490246	Vietcombank	371016860
23	Danh Vào	59	Thị Thanh Vy	15/07/2018	Thị Thanh Hằng	371874517	1.000.000	Danh Vào	1012875654	Vietcombank	371451248
24	Bùi Duy Lương	43	Bùi Duy Khang	01/01/2021	Hồ Thị Lành	187400502	1.000.000	Bùi Duy Lương	1012818420	Vietcombank	187306515
25	Lê Thành Công	38	Lê Ái Vy	21/11/2018	Phan Diễm Nhi	371948683	1.000.000	Lê Thành Công	0401001350044	Vietcombank	371646777
26	Hoàng Ngọc Phương	36	Hoàng Gia Hân	12/10/2019	Hoàng Thị Hải	183430078	1.000.000	Hoàng Ngọc Phương	0121000854981	Vietcombank	186283598
27	Trần Quang Hùng	40	Trần Thị Quỳnh Như	24/09/2016	Đặng Thị Vân	187339568	1.000.000	Trần Quang Hùng	0721000560756	Vietcombank	194445548
28	Ngô Văn Di	62	Ngô Như Thảo	12/05/2016	Nguyễn Kim Cương	385523151	1.000.000	Ngô Văn Di	0401001368407	Vietcombank	385463453
29	Hồ Văn Đoàn	45	Hồ Thị Ngọc Trang	29/06/2016	Nguyễn Thị Hương	352776768	1.000.000	Hồ Văn Đoàn	0401001408357	Vietcombank	352001397
30	Lại Hữu Thuận	47	Lại Thị Mỹ Ngọc	24/08/2018	Trần Thị Mỹ Tiên	312327302	1.000.000	Lại Hữu Thuận	01014281318	Vietcombank	362289028
31	Danh Hoàng Anh	67	Thị Thảo My	12/11/2018	Thị Kim Huệ	371707686	1.000.000	Danh Hoàng Anh	0401001435952	Vietcombank	371687860
32	Vô Văn Quân	63	Vô Đại Long	17/06/2020	Bùi Thị Đình	365882691	1.000.000	Vô Văn Quân	0401001337546	Vietcombank	365719610
33	Nguyễn Hoài Vũ	114	Nguyễn Vũ Hoài Phong	21/07/2016	Vũ Kim Dung	272273039	1.000.000	Nguyễn Hoài Vũ	0401001441960	Vietcombank	352409351

34	Lê Hoa	113	Lê Trần Bảo Quyền	14/08/2017	Trần Thị Diễm Hoa	212206730	1.000.000	Lê Hoa	0271000225043	Vietcombank	212338515
35	Đoàn Thị Vân	138	Bùi Đoàn Uyên Nhi	18/02/2017	Bùi Văn Hương	40087005310	1.000.000	Đoàn Thị Vân	0401001468466	Vietcombank	250621000
36	Phan Thị Ngọc Ánh	141	Nguyễn Tùng Anh	12/11/2019	Nguyễn Ngọc Tùng	272052778	1.000.000	Phan Thị Ngọc Ánh	0381000454769	Vietcombank	272415453
37	Nguyễn Phúc Hải Hà	139	Nguyễn Phúc Hải Đăng	02/03/2017	Bùi Thị Diệu Hoà	272084206	1.000.000	Nguyễn Phúc Hải Hà	0481000596076	Vietcombank	271950150
38	Phạm Thị Hồng Diễm	121	Phạm Minh Tuệ	24/11/2019	Phạm Trọng Trường	261148240	1.000.000	Phạm Thị Hồng Diễm	0381000467047	Vietcombank	261321630
39	Đỗ Thị Oanh	122	Nguyễn Hữu Anh Khôi	31/03/2019	Nguyễn Hữu Vương	151952537	1.000.000	Đỗ Thị Oanh	1020723605	Vietcombank	152099641
40	Lê Thị Tuyền	118	Võ Thành Nhân Võ Lê Trúc Linh	16/03/2017 04/02/2019	Võ Thành Tài	264233598	2.000.000	Lê Thị Tuyền	1015917422	Vietcombank	276095109
41	Võ Thị Mỹ Liên	123	Hồ Tuệ Nhi	20/02/2018	Hồ Nghĩa Lâm	186699571	1.000.000	Võ Thị Mỹ Liên	0401000463444	Vietcombank	191554807
CỘNG II							45.000.000				-
TỔNG CỘNG: (I) + (II)							571.820.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 571.820.000 đồng
(Năm trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI THIÊN LỘC PHÁT, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Kèm theo Quyết định số **3686** /QĐ-UBND ngày **30** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
I Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Phạm Huỳnh Minh Nhựt	Xây dựng	1 năm	01/06/2021	8622117777	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Huỳnh Minh Nhựt	0401001340181	Vietcombank	331337806
2	Nguyễn Chơn Nhật	Giám sát công trình	1 năm	01/06/2021	4707171725	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chơn Nhật	104868541533	Vietinbank	271337371
3	Nguyễn Chơn Nguyễn	Xây dựng	1 năm	01/06/2021	7526505283	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chơn Nguyễn	65010002634810	Bidv	272434248
4	Dương Văn Thực	Xây dựng	1 năm	01/06/2021	4024048424	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Văn Thực	108867718988	Vietinbank	186979859
5	Nguyễn Khanh Kỳ	Xây dựng	1 năm	01/06/2021	9321607974	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Khanh Kỳ	107869868057	Vietinbank	363648786
6	Nguyễn Thế Cường	Kỹ Thuật	1 năm	01/06/2021	7526853864	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Loan	102002922331	Vietinbank	271768756
CỘNG (I)									22.260.000			

II Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số tiền hỗ trợ (Dvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng
1	Nguyễn Khanh Kỳ	5	Nguyễn Đa VY	19/10/2020	Nguyễn Khanh Kỳ	1.000.000	Nguyễn Khanh Kỳ	107869868057	Vietinbank
2	Dương Văn Thực	4	Dương Bảo Yến	17/06/2018	Dương Văn Thực	1.000.000	Dương Văn Thực	108867718988	Vietinbank
3	Nguyễn Chơn Nhật	2	Nguyễn Minh Anh	18/07/2017	Nguyễn Chơn Nhật	1.000.000	Nguyễn Chơn Nhật	104868541533	Vietinbank
CỘNG (II)						3.000.000			
TỔNG CỘNG (I) + (II)						25.260.000			

Tổng số tiền hỗ trợ là: 25.260.000 đồng
(Hai mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng